

Số: 20/2019/QĐST-HNGĐ

Phong Thỏ, ngày 29 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2019/TLST – HNGĐ, ngày 19 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phan Dâu S, sinh năm: 1987.

Địa chỉ (nơi ĐKKHKT): Bản G, xã B, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Lý Xa N, sinh năm: 1985.

Địa chỉ (nơi ĐKKHKT): Bản G, xã B, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phan Dâu S và chị Lý Xa N.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Dâu S và chị Lý Xa N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Phan Dâu S và chị Lý Xa N có 04 con chung. Cháu thứ nhất là Phan Minh T1, sinh ngày 07/11/2007; cháu thứ hai là: Phan Minh T2, sinh ngày 17/4/2008; cháu thứ ba là: Phan Thu T3, sinh ngày 07/3/2010; cháu thứ tư là: Phan Thị H, sinh ngày 19/3/2012.

Anh Phan Dâu S và chị Lý Xa N đã thoả thuận, thống nhất:

Sau khi ly hôn anh Phan Dâu S được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 cháu là cháu Phan Minh T1 và cháu Phan Thu T3 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị Lý Xa N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 cháu là cháu Phan Minh T2 và cháu Phan Thị H cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Phan Dâu S và chị Lý Xa N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phan Dâu S và chị Lý Xa N không yêu cầu nhau phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phan Dâu S và chị Lý Xa N tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Phan Dâu S và chị Lý Xa N mỗi người phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Phan Dâu S và chị Lý Xa N thoả thuận, thống nhất: Toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm sẽ do anh Phan Dâu S có trách nhiệm nộp, chịu thay cho cả phần án phí của chị Lý Xa N.

Vậy tổng số tiền mà anh Phan Dâu S phải nộp là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Sau khi đối trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh Phan Dâu S đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số: AA/2010/0002165 ngày 19/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu thì anh Phan Dâu S được nhận lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ;
- UBND xã Bản Lang, huyện Phong Thổ;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà